

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HSST
Ngày: 02-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nhơn;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàng – Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện G, tỉnh Gia Lai;

2. Ông Trần Quốc Bảo – Nguyên Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện G, tỉnh Gia Lai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thành Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Ksor U; sinh năm 1995 tại huyện G, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: làng K (MK1), xã O, huyện G, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Jrai; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Rơ Châm H và bà Ksor P; có vợ là Rơ Châm A, chưa có con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Ksor U: Ông Lê Đình Q, Luật sư cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai; có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Rơ Châm H1, sinh năm 1939; trú tại: thôn B, xã P, thành phố P, tỉnh Gia Lai (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bà Rơ Châm H1: Bà H2, sinh năm 1939, là con đẻ; trú tại: thôn B, xã P, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H2: Ông Ng, sinh năm 1960; trú tại: thôn B, xã P, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Theo văn bản ủy quyền ngày 01/5/2017).

Ông Ng và bà H2 có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Rơ Châm P, sinh năm 1960; trú tại: làng J, xã O, huyện G, tỉnh Gia Lai; có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Ksor Th, sinh năm 1983; trú tại: làng Q, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai; vắng mặt tại phiên tòa.

3. Chị Rơ Châm A, sinh năm 1994; trú tại: làng K1, xã O, huyện G, tỉnh Gia Lai; có mặt tại phiên tòa.

4. Anh Puih U, sinh năm 1998; trú tại: làng L, xã O, huyện G, tỉnh Gia Lai; có mặt tại phiên tòa.

5. Anh Rơ Mah J, sinh năm 1995; trú tại: làng L, xã O, huyện G, tỉnh Gia Lai; có mặt tại phiên tòa.

6. Anh Rơ Mah H, sinh năm 1980; trú tại: làng L, xã O, huyện G, tỉnh Gia Lai; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Ông Rơ Châm Đ – Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện G, tỉnh Gia Lai; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 10/4/2017, Ksor U điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 81V1-031.72 chở vợ là chị Rơ Châm A về thì bà Rơ Châm H1 xin U cho về cùng, U đồng ý.

Ksor U chở vợ cùng với bà H1 đi về theo hướng từ xã K đi xã O. Khi đến ngã ba làng L, xã O tại Km 51+50 đường tỉnh lộ 664 thuộc làng L, xã O, huyện G, U thấy xe công nông độ chế có vô lăng của anh Rơ Mah J do anh Puih U điều khiển đang đi phía trước cùng chiều với xe của U. Anh U dừng lại và tiếp theo đi chậm dần, ra tín hiệu xin đường đồng thời rẽ sang bên trái theo chiều lưu thông. Cùng lúc này Ksor U điều khiển xe chạy lên phía bên trái xe công nông để vượt, nhưng không có tín hiệu xin vượt. Khi vượt lên đến phần đầu xe công nông thì xe mô tô của U va chạm với phần bánh trước phía bên trái của xe công nông. Sau khi va chạm, xe mô tô của Ksor U ngã xuống đường, U và Rơ Châm A bị thương nhẹ, bà H1 bị ngắt xiut tại chỗ, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai, đến ngày 12/4/2017 thì bà H1 chết.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 153 ngày 19/4/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân chết của bà Rơ Châm H1 là chấn thương sọ não nặng do tai nạn giao thông.

Lấy mép đường bên phải theo hướng từ xã K đi xã O làm chuẩn, tiến hành khám nghiệm, hiện trường thể hiện:

Vụ tai nạn giao thông là đoạn đường Km 51+50 của tỉnh lộ 664 thuộc làng L, xã O, huyện G, tỉnh Gia Lai, ở ngay ngã ba đường đi xã Ch. Mặt đường nhựa

rộng 5m50, hai bên có lề đường đất sỏi rộng 50cm; đường thẳng, vòng cua ngã ba đi xã Ch rộng 19m. Xe công nông đầu quay về hướng Ủy ban nhân dân xã O và chệch về hướng ngã ba đi xã Ch, có 01 vết cà dài 4m50, nơi rộng nhất của vết cà là 1cm, nơi sâu nhất là 0,1cm có chiều hướng từ xã K đi xã O. Đầu vết cà cách trục trước bên trái xe công nông là 20cm, cách mép đường nhựa phải 3m55, cuối vết cà cách mép đường nhựa 4m40. Xe mô tô biển kiểm soát 81V1-031.72 nằm nghiêng ngã sang phải, ngay giữa ngã ba đường, đầu xe chệch về hướng ngã ba đi xã Ch.

Trục sau bên trái xe công nông cách mép đường phải 2m60, trục trước xe công nông cách mép đường nhựa phải 3m40. Trục trước bên trái xe công nông cách trục trước xe mô tô biển kiểm soát 81V1-031.72 8m67. Trục sau xe mô tô biển kiểm soát 81V1-031.72 cách cuối vết cà 3m65 và cách mép đường nhựa phải 3m95, trục trước xe mô tô cách mép đường nhựa phải là 4m90.

Khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông xác định:

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 81V1-031.72: Mặt nạ ốp trước đèn xi nhan phải bị trầy xước nhựa nham nhở, không rõ chiều hướng, kích thước (3x7)cm; tại mặt ngoài của tay cầm lái bên phải bị trầy xước cao su kích thước (2x2)cm; mặt trước mũi dè chắn bùn trước bị nứt và trầy xước nhựa kích thước (4x6)cm chiều hướng trước ra sau; tại ốp bảo vệ ống bô xe mô tô phần phía sau bị trầy xước kim loại không rõ chiều hướng, kích thước (10x15)cm; xe không có gương chiếu hậu.

Tại bản Kết luận số 54 ngày 05/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện G xác định xe mô tô biển kiểm soát 81V1-031.72 sau tai nạn bị hư hỏng với tổng giá trị thiệt hại là 234.773 đồng (Hai trăm ba mươi tư nghìn bảy trăm bảy mươi ba đồng).

- Xe công nông độ chế có vô lăng: Niềng bánh trước bên trái xe công nông có vết trầy xước kim loại, bong tróc sơn và bào mòn cao su kích thước (5x15)cm, cách trục 20cm; xe công nông không có đèn chiếu sáng trước sau, thùng xe rộng 1m40, dài 3m20, đầu xe dài 1m50; ngoài ra không phát hiện dấu vết hư hỏng nào khác.

Tại thời điểm gây tai nạn, Ksor U không có giấy phép lái xe theo quy định, không chú ý quan sát; không sử dụng tín hiệu để vượt xe cùng chiều lưu thông, vượt khi xe phía trước chưa tránh về bên phải (chưa cho vượt), dẫn đến tai nạn làm chết một người.

Hành vi điều khiển xe khi không có giấy phép lái xe, vượt xe cùng chiều không đúng quy định pháp luật của Ksor U đã vi phạm khoản 1, khoản 2, điểm c khoản 5 Điều 14; khoản 9 Điều 8, Điều 58 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008; vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ được quy định tại Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Sau khi tai nạn xảy ra, Ksor U cùng gia đình đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bà Rơ Châm H1 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Puhih U cùng gia đình đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bà Rơ Châm H1 60.000.000 đồng (Sáu mươi

triệu đồng). Đại diện cho gia đình bà H1 không có ý kiến gì thêm và có đơn bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Ksor U.

Vật chứng đã được xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản Cáo trạng số 03/CTr-VKS ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Ksor U về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận diễn biến phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ksor U phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Ksor U từ 18 – 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 – 40 tháng tính từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo làm nông, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ia Grai đã xử lý đúng pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Ksor U đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về điều luật, tội danh, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47, 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị.

Bị cáo Ksor U thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện ở nhà chăm sóc vợ sắp sinh con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Ksor U không có giấy phép lái xe theo quy định tại Điều 58 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Ngày 10/4/2017, bị cáo đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81V1 031-72 chở theo bà Rơ Châm H1 và chị Rơ Châm A. Do vượt xe không đúng qui định, không có tín hiệu xin vượt theo Điều 14 của Luật

Giao thông đường bộ nên đã gây tai nạn vào khoảng 17 giờ tại Km 51 + 50 tỉnh lộ 664 thuộc làng L, xã O, huyện G với xe công nông do anh Puih U điều khiển đang qua đường, hậu quả làm bà Rơ Châm H1 bị thương, đến ngày 12/4/2017 thì chết tại bệnh viện. Giám định pháp y kết luận bà H1 chết do tai nạn giao thông. Do đó có đủ căn cứ để kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai đã truy tố bị cáo Ksor U về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Ksor U là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng, tài sản của người khác. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn bãi nại, đề nghị không khởi tố, xử lý hình sự đối với bị cáo; giữa bị cáo và người bị hại có quan hệ họ hàng thân thuộc; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn và nhận thức pháp luật còn hạn chế; hậu quả chết người là không mong muốn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[4] Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự đồng thời cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội tự sửa chữa bản thân và thể hiện sự khoan hồng trong chính sách pháp luật hình sự đối với người phạm tội.

[5] Ý kiến, đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có cơ sở, được chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại. Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều khách quan, hợp pháp.

[7] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng đã được giải quyết trong quá trình điều tra, truy tố đúng pháp luật nên không xem xét.

[8] Bị cáo Ksor U phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ksor U phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Ksor U 20 (Hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 (Bốn mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Ksor U cho Ủy ban nhân dân xã O, huyện G, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử buộc bị cáo Ksor U phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Công an huyện Ia Grai;
- BC, NBC, NBH;
- THAHS, THADS;
- Lưu: HSVA, VT-LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thành Nhơn